

QUY TẮC BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE MÔ TÔ - XE MÁY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1385/QĐ-PVIBH ngày 07 / 11 /2019 của
Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)*

Quy tắc Bảo hiểm vật chất xe Mô tô – Xe máy (viết tắt là Quy tắc) quy định các điều khoản, điều kiện bảo hiểm vật chất xe mô tô, xe máy và xe gắn máy, là căn cứ pháp lý để giải quyết bồi thường khi có tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm xảy ra đối với xe mô tô, xe máy và xe gắn máy tham gia bảo hiểm tại Bảo hiểm PVI. Quy tắc này đồng thời được đăng tải trên website <http://www.baohiempvi.com.vn> của Tổng công ty Bảo hiểm PVI.

Trên cơ sở Chủ xe / Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm đầy đủ theo quy định của Tổng công ty Bảo hiểm PVI (sau đây gọi là Bảo hiểm PVI), Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm cho xe mô tô, xe máy và xe gắn máy (sau đây gọi tắt là Xe máy) theo các điều kiện, điều khoản được quy định sau đây.

Điều 1: Các định nghĩa

- **Đối tượng bảo hiểm:** Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm vật chất cho các loại xe mô tô, xe máy và xe gắn máy có đăng ký hợp lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam và có thời gian sử dụng đến 10 năm (kể từ ngày đăng ký lần đầu) được phép hoạt động trên đường bộ bằng động cơ của chính chiếc xe đó, trừ các loại xe đạp máy, xe đạp điện, xe máy dành cho người khuyết tật, xe ba bánh, xe lam, xích lô máy, xe máy điện và các loại xe cơ giới tương tự.
- **Xe mô tô (hay còn gọi là xe máy):** là xe cơ giới hai bánh và các loại xe tương tự, di chuyển bằng động cơ có dung tích xy lanh từ 50 cm³ trở lên. Khái niệm này không bao gồm xe gắn máy.
- **Xe gắn máy:** là phương tiện chạy bằng động cơ, có hai bánh hoặc ba bánh và vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 50 km/giờ. Nếu dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc hoặc dung tích tương đương không được lớn hơn 50 cm³.
- **Chủ xe:** là cá nhân, tổ chức sở hữu Xe máy hoặc cá nhân, tổ chức được giao chiếm hữu, sử dụng Xe máy hoặc cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế (trường hợp đã mua xe, có giấy tờ, hợp đồng mua bán xe hợp pháp nhưng chưa làm thủ tục đăng ký, chưa chuyển đổi tên chủ sở hữu xe theo quy định).
- **Bên mua bảo hiểm:** là cá nhân, tổ chức mua bảo hiểm Vật chất Xe máy tại Bảo hiểm PVI. Bên mua bảo hiểm có thể là Chủ xe hoặc không phải là Chủ xe.
- **Người được bảo hiểm:** là Chủ xe có tên trên Giấy đăng ký xe và/hoặc đang sở hữu hợp pháp Xe máy được bảo hiểm và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- **Người thụ hưởng:** Là người có quyền thụ hưởng hợp pháp đối với những quyền lợi liên quan đến Xe máy được bảo hiểm bị tổn thất hay thiệt hại trong phạm vi được bảo hiểm.

- **Lái xe:** là người trực tiếp điều khiển Xe máy được bảo hiểm tại thời điểm xảy ra tai nạn và hoặc tổn thất.
- **Thời gian sử dụng xe:** Là khoảng thời gian tính từ ngày đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến ngày tham gia bảo hiểm tại Bảo hiểm PVI.
- **Giá trị xe mới:** Là giá tính theo Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy sản xuất tại Việt Nam ban hành theo Quyết định 618/QĐ-BTC ngày 9/4/2019 của Bộ Tài Chính. Trường hợp có quy định mới của Bộ Tài chính thay thế sẽ áp dụng theo quy định mới.
- **Số tiền bảo hiểm:** Là số tiền mà Bên mua bảo hiểm yêu cầu tham gia bảo hiểm và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, được tính bằng cách lấy Giá trị xe mới trừ đi Giá trị khấu hao được tính tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
- **Giá trị thực tế:** là Giá trị xe mới trừ đi Giá trị khấu hao được tính tại thời điểm xảy ra tổn thất.

Giá trị khấu hao: Là mức giảm giá trị xe theo thời gian sử dụng Xe, tính từ ngày đăng ký xe lần đầu đến thời điểm tham gia bảo hiểm hoặc thời điểm xảy ra tổn thất theo tỷ lệ khấu hao cụ thể như sau:

	Thời gian sử dụng xe										
	≤ 90 ngày	> 90 ngày - 1 năm	>1-2 năm	>2-3 năm	>3-4 năm	>4-5 năm	>5-6 năm	>6-7 năm	>7-8 năm	>8-9 năm	>9-10 năm
Tỷ lệ khấu hao	0%	20%	25%	30%	35%	40%	47%	54%	61%	68%	75%
Giá trị khấu hao	(Giá trị xe mới) x (Tỷ lệ khấu hao theo Thời gian sử dụng)										

Ghi chú: 01 năm bằng 365 ngày

- **Cơ sở sửa chữa chính hãng:** là (các) cơ sở sửa chữa, showroom của công ty/ chi nhánh, đại lý bán/phân phối xe được hãng sản xuất xe / nhà phân phối xe ủy quyền hợp pháp thực hiện sửa chữa và cung cấp các loại phụ tùng chính hãng.
- **Tổn thất toàn bộ:** Tổn thất có chi phí sửa chữa thực tế hoặc chi phí sửa chữa ước tính của Xe máy lớn hơn 70% Giá trị thực tế của Xe máy tại thời điểm xảy ra tổn thất được coi là tổn thất toàn bộ; Xe máy bị mất trộm, bị cướp
- **Phí bảo hiểm:** là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải trả cho Bảo hiểm PVI tại thời điểm Bảo hiểm PVI cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- **Tai nạn:** Sự kiện có tính chất bất ngờ, không lường trước được, từ bên ngoài, có thể quan sát được, độc lập với các nguyên nhân khác và là nguyên nhân duy nhất gây ra hư hại cho Xe máy.
- **Mất trộm, mất cắp:** Xe máy bị mất có nguyên nhân từ hành vi sử dụng vũ lực hay sức mạnh để đột nhập, cây phá và/hoặc thoát ra bằng vũ lực, có bằng chứng / chứng cứ để lại hiện trường, nhằm chiếm đoạt xe máy, bao gồm cả việc phá hỏng Xe máy.
- **Cướp:** Là hành vi tước đoạt xe máy bằng cách uy hiếp, sử dụng vũ lực, đe dọa sử dụng vũ lực Chủ xe / Lái xe / Bảo vệ tại điểm trông giữ xe hoặc bất kỳ hành động phạm tội công khai nào khi có mặt của Chủ xe / Lái xe / Bảo vệ tại điểm trông giữ

xe nhằm chiếm đoạt xe máy được bảo hiểm mà Chủ xe / Lái xe / Bảo vệ tại điểm trông giữ xe nhận thức được việc đó.

- **Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên:** bao gồm nhưng không giới hạn như: giông, bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, sóng thần...
- **Cháy:** Phản ứng hóa học có tỏa nhiệt và phát sáng do nổ hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác.
- **Nổ:** Phản ứng hoá học gây ra việc giải phóng khí và năng lượng đột ngột với khối lượng lớn đồng thời phát ra âm thanh và ảnh hưởng vật lý đến các vật xung quanh.
- **Khủng bố:** Là một, một số hoặc tất cả các hành vi theo quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống, khủng bố hiện hành của Nước CHXHCN Việt Nam.
- **Giấy chứng nhận bảo hiểm (viết tắt là GCNBH):** Là giấy xác nhận trách nhiệm bảo hiểm của Bảo hiểm PVI với Chủ xe theo các phạm vi bảo hiểm, điều kiện, điều khoản được ghi trên GCNBH, được Bảo hiểm PVI cấp cho Chủ xe.
- **Sửa đổi bổ sung (viết tắt là SDBS):** Là văn bản do Bảo hiểm PVI cấp cho Chủ xe, xác nhận các thay đổi về nội dung của GCNBH đã cấp trước đó trên cơ sở chấp thuận các yêu cầu bảo hiểm bổ sung của Bên mua bảo hiểm bằng văn bản và là một bộ phận không tách rời của GCNBH.

Điều 2: Phạm vi bảo hiểm

Trừ những trường hợp Xe máy bị tổn thất thuộc những điểm loại trừ quy định tại Điều 3 dưới đây, trên cơ sở phí bảo hiểm đã được thanh toán đầy đủ và đúng hạn, Bảo hiểm PVI chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe do các nguyên nhân sau:

- a. Cháy, nổ (trừ nguyên nhân cháy, nổ do hành vi phá hoại);
- b. Tai nạn giao thông do đâm va với các phương tiện giao thông đường bộ khác đang cùng tham gia giao thông trên đường bộ và/hoặc đâm va vào vật thể cố định trên đường dẫn đến tai nạn trong quá trình xe đang tham gia giao thông;
- c. Mất trộm, mất cắp xe máy tại các điểm trông giữ xe của trường học, bệnh viện, cơ quan nhà nước, tổ chức trông giữ hoặc tại các điểm trông giữ xe của tòa nhà, bãi xe công cộng có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp phép có phát phiếu, thẻ gửi xe hoặc hình thức tương tự với điều kiện phải còn vé gửi xe hoặc các bằng chứng tương tự vé gửi xe ;
- d. Mất trộm, mất cắp xe máy tại nhà, nơi cư trú (không phải là nơi trông giữ xe công cộng) có nguyên nhân từ hành vi sử dụng vũ lực hay sức mạnh để đột nhập, cạy phá và/hoặc thoát ra bằng vũ lực có bằng chứng, chứng cứ để lại hiện trường nhằm chiếm đoạt xe máy, bao gồm cả việc phá hỏng xe máy;
- e. Cướp;
- f. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên (bao gồm nhưng không giới hạn như: giông, bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, sóng thần...) với điều kiện Chủ xe phải còn giữ nguyên trạng xe được bảo hiểm bị thiệt hại sau thiên tai.

Điều 3: Loại trừ bảo hiểm

Bảo hiểm PVI không bồi thường thiệt hại của xe máy được bảo hiểm trong các

trường hợp sau đây:

- 3.1. Tổn thất có chi phí sửa chữa thực tế hoặc chi phí sửa chữa ước tính của xe nhỏ hơn hoặc bằng 70% giá trị thực tế của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất;
- 3.2. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe / Lái xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác, sử dụng xe;
- 3.3. Xe máy bị tổn thất ngoài lãnh thổ Việt Nam;
- 3.4. Cháy, nổ do lỗi của nhà sản xuất hoặc do người sử dụng tự ý thay đổi / lắp thêm các linh kiện không theo thiết kế ban đầu của nhà sản xuất là nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ;
- 3.5. Xe máy bị mất do hành vi lừa đảo, lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, lợi dụng lòng tin của bất kỳ người nào mà theo định nghĩa của Bộ luật hình sự là lừa đảo/tội phạm lợi dụng lòng tin hoặc do hành vi gian lận, không trung thực, trục lợi bảo hiểm, thông đồng với kẻ gian của Chủ xe/ Lái xe;
- 3.6. Tổn thất do Chủ xe/ Lái xe sử dụng Xe máy được bảo hiểm để đua (bao gồm cả hợp pháp và không hợp pháp);
- 3.7. Tổn thất có nguyên nhân trực tiếp từ
 - Hành vi vi phạm pháp luật của Chủ xe / Lái xe, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi sử dụng xe máy để cướp giật;
 - Vận chuyển hàng hóa công kênh, chất cháy nổ trái quy định của pháp luật;
 - Tổn thất phát sinh là kết quả của việc sử dụng trái phép xe máy được bảo hiểm hoặc không được cho phép bởi Chủ xe;
 - Xe máy bị tổn thất khi Lái xe điều khiển xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, rẽ hoặc quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật; hoặc sử dụng xe vào các mục đích bất hợp pháp khác.
- 3.8. Tại thời điểm điều khiển Xe máy tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, Lái xe không có Giấy phép lái xe (GPLX) hoặc GPLX không hợp lệ, không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có GPLX tương ứng với loại xe. Trường hợp Lái xe bị tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn hoặc không thời hạn, bị mất GPLX, bị tạm giữ GPLX mà quá lịch hẹn của cơ quan công an nhưng Lái xe chưa đến để giải quyết thì được coi là không có GPLX (GPLX do nước ngoài cấp được coi là không hợp lệ);
- 3.9. Xe bị tổn thất khi Lái xe có nồng độ cồn trong máu / khí thở vượt quá quy định cho phép và/hoặc sử dụng các chất kích thích khác mà pháp luật cấm;
- 3.10. Xe bị mất do trộm đột nhập vào nhà nhưng không để lại dấu vết cạy, phá, sử dụng công cụ / thiết bị mở khóa để đột nhập hoặc mất tại các bãi gửi xe không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và/hoặc không phát phiếu/thẻ gửi xe hoặc các hình thức tương tự, không có bằng chứng, không xác định được nguyên nhân hoặc do sự bất cẩn của Chủ xe / Lái xe gây ra;
- 3.11. Xe máy bị mất do chịu ảnh hưởng của những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên và không tìm lại được Xe máy;

- 3.12. Xe máy bị tổn thất do hậu quả của chiến tranh, xâm lược, khủng bố, nội chiến, đình công, bạo động và các nguyên nhân tương tự;
- 3.13. Xe máy bị trưng dụng, tịch thu bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền;
- 3.14. Mất cắp, mất trộm, bị cướp liên quan tới một hợp đồng thương mại (bao gồm nhưng không giới hạn với hợp đồng cho thuê Xe máy);
- 3.15. Chủ xe / Lái xe không thông báo cho cơ quan công an, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc và Bảo hiểm PVI trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xảy ra tổn thất; không thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI trong vòng 05 ngày làm việc kể từ thời điểm xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của Pháp luật nhưng tối đa không quá 01 năm kể từ ngày xảy ra tổn thất);
- 3.16. Xe bị thiệt hại trước khi tham gia bảo hiểm.

Điều 4: Hiệu lực bảo hiểm

- 4.1. Hiệu lực bảo hiểm là thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn bảo hiểm được ghi trên GCNBH, thời gian hiệu lực bảo hiểm là 01 năm. Trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm PVI chỉ phát sinh sau khi Bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ ngay khi nhận GCNBH (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản).
- 4.2. Trong thời hạn bảo hiểm ghi trên GCNBH, trường hợp Chủ xe chuyển quyền sở hữu xe hợp lệ theo quy định của pháp luật, mọi quyền lợi bảo hiểm liên quan đến xe được bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với Chủ xe mới. Trường hợp Chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ xe mới và có yêu cầu hoàn phí bảo hiểm của thời gian còn lại bằng văn bản, thì Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại phí cho Chủ xe cũ theo quy định tại Điều 5 dưới đây và hiệu lực bảo hiểm chấm dứt kể từ ngày Bảo hiểm PVI nhận được yêu cầu hoàn phí của chủ xe.

Điều 5: Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm

Bảo hiểm này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 5.1. Hết thời hạn bảo hiểm nêu trong GCNBH;
- 5.2. GCNBH chấm dứt hiệu lực trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm trong thời hạn được quy định tại GCNBH và Bảo hiểm PVI không có thỏa thuận cho Bên mua bảo hiểm nợ phí phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo quy định, GCNBH tự động bị chấm dứt hiệu lực vào ngày kế tiếp ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán phí bảo hiểm và Bảo hiểm PVI không phải gửi bất cứ thông báo nào đến Bên mua bảo hiểm / Chủ xe / Người đại diện hợp pháp của Chủ xe về việc chấm dứt bảo hiểm này.

Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số phí bảo hiểm chưa thanh toán tương ứng với thời gian xe đã được bảo hiểm tính đến thời điểm chấm dứt. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày GCNBH chấm dứt hiệu lực, Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) trừ trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

GCNBH sẽ được khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ phí bảo hiểm và được Bảo hiểm PVI chấp thuận, tùy thời điểm nào đến sau. Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh trong khoảng thời gian từ thời điểm GCNBH chấm dứt hiệu lực đến thời điểm GCNBH được khôi phục hiệu lực.

Việc bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm cho nhân viên, đại lý, người đại diện, người trung gian của Bảo hiểm PVI sẽ được xem như là đã thanh toán phí bảo hiểm cho Bảo hiểm PVI.

5.3. Đơn phương chấm dứt hiệu lực GCNBH trước thời hạn:

Trong thời hạn bảo hiểm, trừ trường hợp GCNBH tự động chấm dứt do Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực GCNBH theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia trước thời điểm dự kiến chấm dứt tối thiểu 5 ngày làm việc.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hiệu lực trong vòng 30 ngày kể từ ngày hiệu lực bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại 100% phí bảo hiểm. Trường hợp Bên mua bảo hiểm đơn phương chấm dứt hiệu lực GCNBH sau 30 ngày kể từ ngày hiệu lực bảo hiểm và trước thời hạn, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI. Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm 80% phí bảo hiểm của thời gian hủy bỏ với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn. Bảo hiểm PVI không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm trước thời điểm chấm dứt hiệu lực GCNBH hoặc đã phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm. GCNBH chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Bảo hiểm PVI nhận được thông báo hủy bỏ bảo hiểm.

Trường hợp Bảo hiểm PVI đơn phương chấm dứt hiệu lực GCNBH, Bảo hiểm PVI phải thông báo bằng văn bản cho Chủ xe. Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm 100% phí bảo hiểm của thời gian hủy bỏ với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã trả phí bảo hiểm đầy đủ.

Bên mua bảo hiểm phải hoàn thiện các biểu mẫu, thủ tục hủy đơn bảo hiểm theo hướng dẫn của Bảo hiểm PVI, hoàn trả lại GCNBH và các tài liệu kèm theo trước khi Bảo hiểm PVI hoàn trả phí bảo hiểm (trừ trường hợp Bảo hiểm PVI không yêu cầu Chủ xe phải hoàn trả các tài liệu trên).

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ xe / Bên mua bảo hiểm

6.1. Chủ xe / Bên mua bảo hiểm có quyền:

- a. Yêu cầu Bảo hiểm PVI giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm;
- b. Yêu cầu Bảo hiểm PVI trả tiền bảo hiểm cho Chủ xe hoặc theo văn bản chuyển quyền thụ hưởng liên quan (nếu có) khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- c. Chuyển nhượng quyền sở hữu Xe kèm theo quyền lợi bảo hiểm còn hiệu lực cho Chủ xe mới hoặc yêu cầu chấm dứt GCNBH theo quy định tại Quy tắc này và quy định của pháp luật;
- d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Chủ xe / Bên mua bảo hiểm / Lái xe có nghĩa vụ:

- a. Khi yêu cầu bảo hiểm, phải đọc và yêu cầu Bảo hiểm PVI giải thích (nếu cần) để hiểu rõ Quy tắc của Bảo hiểm PVI và phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Bảo hiểm PVI và/hoặc cung cấp đầy đủ thông tin về xe được quy định trong GCNBH.
- b. Tạo điều kiện thuận lợi để Bảo hiểm PVI xem xét, đánh giá tình trạng xe trước khi cấp GCNBH.
- c. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ ngay khi nhận GCNBH hoặc theo đúng thời hạn được quy định trong HĐBH.
- d. Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự thay đổi các thông tin trong GCNBH, Chủ xe phải thông báo cho Bảo hiểm PVI trong vòng 10 ngày kể từ khi có sự thay đổi những thông tin đó.
- e. Thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ xe tránh khỏi tổn thất và đảm bảo duy trì hoạt động bình thường của xe.
- f. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông, Luật Giao thông đường bộ.
- g. Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe / Lái xe có trách nhiệm:
 - i) Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường vụ tai nạn;
 - ii) Thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI theo số điện thoại 1900 545 458 ghi trên GCNBH, đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xảy ra tổn thất;
 - iii) Thông báo tổn thất bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng nhưng tối đa không quá 01 năm kể từ ngày xảy ra tổn thất);
 - iv) Không được di chuyển xe làm mất hiện trường vụ tai nạn, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo hiểm PVI; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
 - v) Cung cấp các tài liệu trong Hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 11 của Quy tắc này.
- h. Phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và phối hợp, tạo điều kiện để Bảo hiểm PVI xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.
- i. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Chủ xe phải thực hiện các nghĩa vụ đúng theo các hướng dẫn của Bảo hiểm PVI nhằm bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo hiểm PVI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Bảo hiểm PVI để đòi Người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Bảo hiểm PVI bồi thường. Trong mọi trường hợp, Chủ xe không được tự ý thỏa thuận bồi thường với bên thứ ba khi chưa có ý kiến của Bảo hiểm PVI.
- j. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bảo hiểm PVI

7.1. Bảo hiểm PVI có quyền:

- a. Có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận bán bảo hiểm vật chất Xe máy cho Bên mua bảo hiểm;
- b. Thu phí bảo hiểm đầy đủ ngay khi cấp GCNBH hoặc theo thỏa thuận trong HĐBH;
- c. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện GCNBH;
- d. Từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường cho Chủ xe trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong GCNBH và Quy tắc này;
- e. Yêu cầu Chủ xe / Lái xe áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Quy tắc này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- f. Yêu cầu Người thứ ba bồi hoàn số tiền mà Bảo hiểm PVI đã bồi thường cho Người được bảo hiểm do lỗi của Người thứ ba gây ra đối với Xe máy được bảo hiểm;
- g. Đơn phương chấm dứt hiệu lực GCNBH khi Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm;
- h. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

7.2. Bảo hiểm PVI có nghĩa vụ:

- a. Giải thích cho Chủ xe / Bên mua bảo hiểm về Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm, quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe / Bên mua bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm;
- b. Cấp cho Bên mua bảo hiểm GCNBH, Quy tắc bảo hiểm sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;
- c. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; và không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp Bảo hiểm PVI phải tiến hành xác minh hồ sơ sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường.

Trong trường hợp Bảo hiểm PVI không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày Bảo hiểm PVI có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì Bảo hiểm PVI sẽ chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được.

- d. Trường hợp từ chối bồi thường, Bảo hiểm PVI sẽ giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Bảo hiểm PVI nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ.
- e. Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe và cơ quan chức năng để giải quyết yêu cầu bồi thường đối với những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- f. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu

cầu của Chủ xe, Bảo hiểm PVI sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm PVI có thể tạm ứng một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.

g. Bảo hiểm PVI có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 11 Quy tắc này.

h. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8: Nguyên tắc xác định số tiền bảo hiểm và Phí bảo hiểm

8.1. Bên mua bảo hiểm tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm bằng Giá trị xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

8.2. Phí bảo hiểm (P): $P = \text{Số tiền bảo hiểm} \times 1,65\%$ (đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng).

Điều 9: Giám định tổn thất

9.1. Đối với những tổn thất ước tính vượt quá 70 % số tiền bảo hiểm của Xe máy được bảo hiểm có thể sẽ được Bảo hiểm PVI hoặc đại diện của Bảo hiểm PVI tiến hành giám định với sự tham gia của Chủ xe / Lái xe hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ xe. Chi phí giám định do Bảo hiểm PVI chịu (nếu có).

9.2. Trường hợp không thực hiện giám định lại nhằm xác định chi phí sửa chữa hợp lý của tổn thất, Bảo hiểm PVI căn cứ vào các báo giá sửa chữa chính hãng, các biên bản khám nghiệm, kết luận của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và các tài liệu liên quan để xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại làm căn cứ bồi thường.

9.3. Trường hợp Chủ xe / Đại diện hợp pháp của Chủ xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do Bảo hiểm PVI xác định, hai bên sẽ thỏa thuận chọn một đơn vị giám định độc lập thực hiện việc giám định. Trường hợp Bảo hiểm PVI và Chủ xe / Đại diện hợp pháp của Chủ xe không thỏa thuận được việc chọn đơn vị giám định độc lập thì một trong hai bên được quyền yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe chỉ định đơn vị giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của đơn vị giám định do Tòa án chỉ định có giá trị bắt buộc đối với các bên.

9.4. Trường hợp kết luận của Giám định độc lập / của Đơn vị giám định do Tòa án chỉ định khác với kết luận giám định của Bảo hiểm PVI, Bảo hiểm PVI phải trả chi phí giám định. Trường hợp kết luận của Giám định độc lập / của Đơn vị giám định do Tòa án chỉ định trùng với kết luận giám định của Bảo hiểm PVI, Chủ xe phải trả chi phí giám định.

Điều 10: Bồi thường tổn thất toàn bộ

10.1. Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho các tổn thất toàn bộ thuộc phạm vi bảo hiểm của xe được bảo hiểm theo chương trình bảo hiểm khách hàng lựa chọn.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng Giá trị thực tế của Xe máy tại thời điểm xảy ra tổn thất và không vượt quá Số tiền bảo hiểm ghi trên GCNBH.

Nếu Chủ xe / Lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định tại Điều 6 và Điều 11 của Quy tắc này thì Bảo hiểm PVI có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường.

- 10.2. Sau 60 ngày kể từ ngày cơ quan công an, chính quyền địa phương thụ lý trình báo mất trộm, mất cắp, mất cướp toàn bộ xe mà xe bị mất trộm, mất cắp, mất cướp không được tìm thấy, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho Chủ xe.
- 10.3. Trong trường hợp Xe máy bị cháy, nổ mà không thể tìm ra nguyên nhân trong vòng 30 ngày, hoặc xe bị tổn thất do tai nạn mà chi phí sửa chữa thực tế hoặc ước tính vượt quá 70% số tiền bảo hiểm hoặc giá trị xe tại thời điểm ngay trước khi tai nạn xảy ra, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường số tiền tổn thất toàn bộ. Chủ xe phải trả lại xác xe, nộp lại GCNBH và các giấy tờ liên quan cho Bảo hiểm PVI khi được bồi thường và GCNBH cho xe máy bị cháy, nổ đó sẽ chấm dứt hiệu lực. Trường hợp có liên quan đến trách nhiệm của bên thứ ba, Chủ xe / lái xe phải thực hiện theo đúng các hướng dẫn của Bảo hiểm PVI để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo hiểm PVI kèm theo toàn bộ hồ sơ chứng từ cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Bảo hiểm PVI để đòi bồi thường bên thứ ba.
- 10.4. Thu hồi tài sản sau bồi thường:
- Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, Sau khi Bảo hiểm PVI đã giải quyết bồi thường thì toàn bộ chiếc Xe bị tổn thất sẽ thuộc sở hữu của Bảo hiểm PVI, bao gồm Xe bị mất trộm, bị cướp tìm lại được.
- Trường hợp Chủ xe có đề nghị nhận lại chiếc xe bị tổn thất, Bảo hiểm PVI sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi thanh lý chiếc xe bị tổn thất theo định giá của Bảo hiểm PVI hoặc cơ quan chức năng do Bảo hiểm PVI chỉ định.
- Trường hợp tìm lại được Xe máy bị mất, bị cướp sau khi đã được bồi thường, Chủ xe có nghĩa vụ thực hiện chuyển quyền sở hữu và bàn giao cho Bảo hiểm PVI chiếc Xe máy đó cùng Giấy đăng ký xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm và các giấy tờ liên quan. Trường hợp Chủ xe đề nghị nhận lại Xe máy bị mất, bị cướp được tìm lại, Chủ xe có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ số tiền bồi thường đã nhận cho Bảo hiểm PVI.
- Trong trường hợp tổn thất toàn bộ do các nguyên nhân ngoài mất toàn bộ xe, sau khi được bồi thường, Chủ xe có trách nhiệm phối hợp với Bảo hiểm PVI để thu hồi giá trị thanh lý xác xe (nếu có) và/hoặc bàn giao xe bị tổn thất và các giấy tờ xe cho Bảo hiểm PVI.

Điều 11: Giải quyết khiếu nại bồi thường

- 11.1. Trường hợp tổn thất có liên quan đến lỗi của Bên thứ ba thì Chủ xe phải bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo hiểm PVI kèm theo toàn bộ giấy tờ, chứng từ cần thiết theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI và hợp tác chặt chẽ với Bảo hiểm PVI để đòi lại Bên thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Bảo hiểm PVI bồi thường.
- 11.2. Trường hợp xe máy bị mất trộm, mất cắp, bị cướp, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường số tiền tổn thất toàn bộ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ. Chủ xe / Người thụ hưởng hợp pháp có nghĩa vụ nộp lại GCNBH cho Bảo hiểm PVI khi được bồi thường và GCNBH này sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Bảo hiểm PVI thanh toán tiền bồi thường.

11.3. Thời hạn khởi kiện về việc giải quyết khiếu nại bảo hiểm của Bảo hiểm PVI là 3 năm kể từ ngày Chủ xe / Người thụ hưởng hợp pháp nhận được thông báo giải quyết khiếu nại của Bảo hiểm PVI.

11.4. Hồ sơ yêu cầu bồi thường.

Khi yêu cầu bồi thường, Chủ xe / Người thụ hưởng hợp pháp có trách nhiệm cung cấp các tài liệu sau:

a. Hồ sơ pháp lý:

- Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (theo mẫu của Bảo hiểm PVI);
- Hồ sơ của cơ quan công an (bản sao hợp lệ do cơ quan công an cấp) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương, cơ quan chức năng có thẩm quyền trường hợp mất cắp, mất cướp Xe máy;
- Xác nhận của cơ quan công an, chính quyền địa phương về việc trình báo mất trộm, mất cắp, mất cướp xe của Chủ xe / Lái xe. Xác nhận thụ lý điều tra, kết luận điều tra (nếu có), kết luận đình chỉ điều tra (nếu có)... của cơ quan công an thụ lý tai nạn;
- Xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương, cơ quan chức năng có thẩm quyền về tổn thất xảy ra đối với các nguyên nhân tổn thất do cháy, nổ, thiên tai;
- Hồ sơ công an trong trường hợp tai nạn bao gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông, Biên bản giải quyết tai nạn giao thông; Bản kết luận điều tra (nếu có); Bản ảnh hiện trường và các tài sản liên quan (nếu có); Biên bản thỏa thuận/ hòa giải (trong trường hợp hòa giải);
- Thư chấp nhận bồi thường và chuyển quyền khiếu nại (theo mẫu của Bảo hiểm PVI) (nếu cần);
- Giấy ủy quyền (nếu cần);
- Chìa khóa cơ hoặc Chìa khóa thông minh (Smart key) (bao gồm cả chìa khóa dự phòng, nếu có).

b. Giấy tờ liên quan đến đối tượng được bảo hiểm

- Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Giấy đăng ký xe máy (bản gốc);
- Giấy phép lái xe (bản sao) (Chủ xe / Lái xe mang bản gốc để đối chiếu khi nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, trong trường hợp Xe máy bị tổn thất khi đang tham gia giao thông);
- Giấy chứng minh thư nhân dân / Căn cước công dân của Chủ xe / Người thụ hưởng (bản sao) (Chủ xe / Người thụ hưởng mang bản gốc để đối chiếu khi nộp hồ sơ);
- Bản chà số khung hoặc số máy của xe được bảo hiểm.
- Bản báo giá chi phí sửa chữa (bản gốc) thiệt hại của xe được bảo hiểm do cơ sở sửa chữa chính hãng đề xuất.

Trường hợp không thể cung cấp được bản gốc của một trong các tài liệu trên đây, Chủ xe hoặc Người thụ hưởng phải có nghĩa vụ cung cấp các giấy tờ pháp lý khác để chứng minh.

Điều 12: Bảo hiểm trùng

Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm cùng phạm vi bảo hiểm theo hai GCNBH trở lên với tổng số tiền bảo hiểm của các GCNBH lớn hơn giá trị thực tế của đối tượng bảo hiểm tại thời điểm tham gia bảo hiểm gần nhất. Việc giải quyết bồi thường đối với trường hợp bảo hiểm trùng sẽ thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Đối với những phạm vi bảo hiểm được cấp trùng của các GCNBH, Bảo hiểm PVI chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của GCNBH cấp bởi Bảo hiểm PVI trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các GCNBH mà Chủ xe / Bên mua bảo hiểm đã tham gia bảo hiểm và đang còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra tổn thất.
2. Đối với những phạm vi bảo hiểm không trùng nhau của các GCNBH (nếu có), Bảo hiểm PVI sẽ giải quyết bồi thường độc lập theo GCNBH đã cấp.

Điều 13: Giải quyết tranh chấp

Mọi trường hợp tranh chấp phát sinh, khiếu nại phát sinh theo Quy tắc bảo hiểm này trong thời hạn bảo hiểm sẽ ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa Chủ xe và Bảo hiểm PVI. Nếu các bên không thể giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)